

Số: **0715** /CNBT
Về việc công bố Báo cáo thường niên năm 2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
(Mã chứng khoán: BTW)
2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
3. Điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 272 990
4. Fax : (028) 38 229 778
5. Người thực hiện công bố thông tin:
- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 97 đường số 1 Cư xá Đô Thành, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
+ Di động : 0913 926 614
+ Cơ quan : (028) 38 234 723
- Fax : (028) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2020 được lập theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

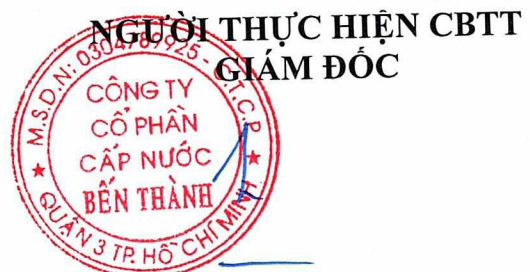
8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày **01/4/2021** tại đường dẫn: **www.capnuocbenthanh.com** (vào Mục “Công bố thông tin” chọn “Báo cáo thường niên”).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Đính kèm:** Báo cáo thường niên 2020 Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.



Nguyễn Thành Phúc

0712

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

(Theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát:

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0304789925 cấp lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/02/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ : 93.600.000.000 đồng
(Chín mươi ba tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 93.600.000.000 đồng
- Địa chỉ : 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM
- Số điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 299 331
- Số fax : (028) 38 229 778
- Website : www.capnuocbenthanh.com
- Mã cổ phiếu : BTW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Chi nhánh Cấp nước Sài Gòn (tiên thân của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành) là đơn vị trực thuộc Công ty Cấp nước TP. Hồ Chí Minh, được thành lập và đi vào hoạt động từ 01/07/1991 (Quyết định số 202/QĐ-TCNSTL ngày 31/7/1991 của Sở Giao thông Công chánh Tp. Hồ Chí Minh).

Từ tháng 9/2005, Chi nhánh được đổi tên thành Chi nhánh Cấp nước Bến Thành (Quyết định số 62/QĐ-TCT-TC ngày 31/8/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn) sau khi Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được thành lập.

Ngày 31/12/2005, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 6652/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Ngày 04/12/2006, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tổ chức Đại hội cổ đông thành lập để thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua Định hướng sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hoá (2006 – 2008) và bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.



Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/02/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304789925 cấp ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 08/02/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.

Sau 7 năm đăng ký giao dịch cổ phiếu trên UPCoM, ngày 14/11/2017 Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là BTW, số lượng chứng khoán niêm yết là 9.360.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá) là 93.600.000.000 đồng (theo Quyết định số 836/QĐ-SGDHN ngày 04/10/2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp;
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- ...

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng Quận 1 và Quận 3 (trừ Phường 12, 13, 14) TP.HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- **Ban Giám đốc:** Gồm Giám đốc (phụ trách chung), Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, trong đó:

+ Giám đốc: Chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, Kế toán – Tài chính, Kế hoạch – Vật tư và Ban Quản lý dự án.

+ Phó Giám đốc kinh doanh: Phụ trách Phòng Thương vụ, Đội Thu tiền và Đội Quản lý đồng hồ nước.

+ Phó Giám đốc kỹ thuật: Phụ trách Phòng Kỹ thuật, Ban Quản lý giám nước không doanh thu và Đội Thi công – Xây lắp.

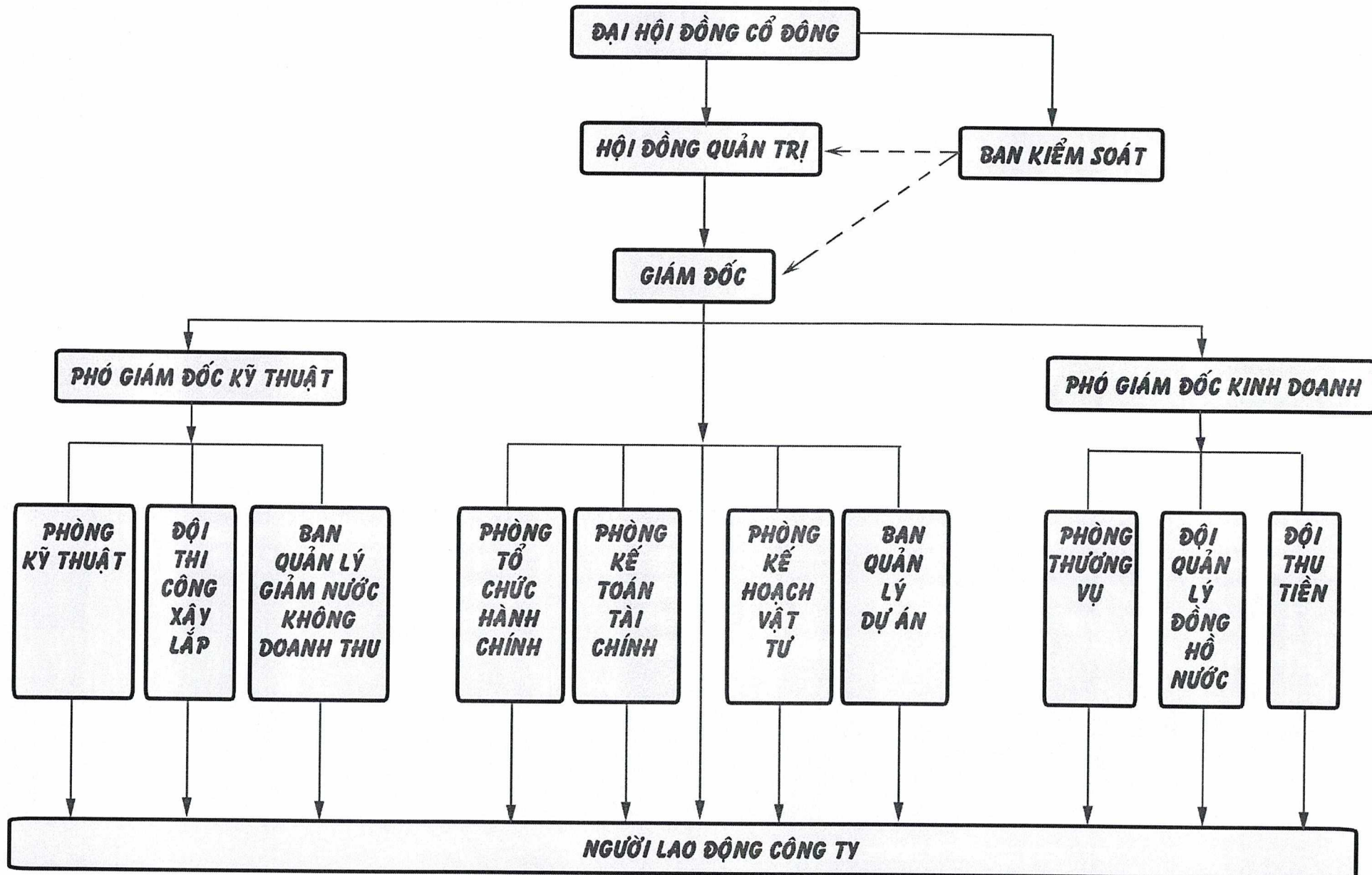
- **Phòng, ban, đội:** Công ty có **10 phòng, ban, đội** chuyên môn nghiệp vụ, gồm:

- + Phòng Tổ chức – Hành chính
- + Phòng Kế toán – Tài chính
- + Phòng Kế hoạch – Vật tư
- + Phòng Kỹ thuật
- + Phòng Thương vụ
- + Ban Quản lý dự án
- + Ban Quản lý giảm nước không doanh thu
- + Đội Quản lý đồng hồ nước
- + Đội Thu tiền
- + Đội Thi công – Xây lắp

Năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành ban hành Quyết định số 06/QĐ-CNBT-HĐQT ngày 31/8/2020 về việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

c. Các công ty con, công ty liên kết: Không

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**



5. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Cung cấp nước sạch một cách ổn định, đảm bảo chất lượng, an toàn đến cho khách hàng. Tiếp tục duy trì 100% khách hàng trên địa bàn được cung cấp và sử dụng nước sạch.
- Phần đầu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Phần đầu đạt 100% tỷ lệ thực thu đương niên; đảm bảo công tác đăng ngân giải trách đúng quy định.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả và phát triển nguồn vốn của đơn vị; đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh.
- Nâng cao hiệu quả quản lý DMA gắn liền giá trị thu hồi chống thất thoát nước, áp dụng tỷ lệ thưởng khuyến khích người lao động.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng gắn liền chương trình đô thị hoá Thành phố thông minh, giải quyết kịp thời 24/7 trên mọi lĩnh vực quản lý mạng lưới và giải quyết thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng nhanh nhất và an toàn, an ninh.
- Luôn nỗ lực chăm sóc khách hàng một cách tốt nhất với dịch vụ tận tâm, hướng tới mục tiêu là đơn vị dẫn đầu của ngành nước Thành phố trong việc đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng.
- Tổ chức, quản lý lao động, đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành và thương mại điện tử.
- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tổ chức tốt cung cấp nước sạch trên vùng phục vụ Quận 1, Quận 3 đến khách hàng với chất lượng dịch vụ tốt nhất theo hướng đô thị thông minh về chất lượng, áp lực, dịch vụ phục vụ giải quyết kịp thời các sự cố kỹ thuật trên mạng lưới 24/7.
- Quản lý và hoàn thiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn; duy trì và kéo giảm tỷ lệ nước không doanh thu theo lộ trình có hiệu quả nhất từ năm 2021 còn dưới 21%, đến năm 2025 dưới 18,5%, đạt điểm hoà vốn và thu hồi vốn đầu tư đạt hiệu quả kinh tế cao.
- Đưa mục tiêu cổ tức gắn liền lợi nhuận Công ty hài hoà giữa đầu tư phát triển và phân phối lợi nhuận hàng năm phù hợp xu thế phát triển của Công ty.
- Ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần CB-CNV, người lao động, giải quyết hài hoà giữa lợi ích Công ty, năng suất lao động, thu nhập người lao động.
- Nâng cao năng lực quản trị công ty niêm yết trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ quản lý, điều hành; minh bạch thông tin, tình hình hoạt động của đơn vị.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; đáp ứng nhu cầu nước sạch, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép, góp phần bảo đảm sức khỏe của người dân.

- Hoàn thiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn, thực hiện nghiêm quy định bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước; phối hợp với cơ quan hữu quan trong việc hạn chế tình trạng khai thác, sử dụng nước ngầm ở thành phố Hồ Chí Minh nói chung, khu vực Quận 1 và Quận 3 nói riêng.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty.

6. Các rủi ro:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành với đặc thù địa bàn quản lý trung tâm của thành phố, mạng lưới đường ống cấp nước đã được phủ kín, số lượng khách hàng phát triển mới hạn chế, xu hướng tiết kiệm chi tiêu của khách hàng thông qua sử dụng tiết kiệm nước sạch, gia tăng sử dụng nước giếng vẫn còn tồn tại. Bên cạnh đó, với lợi thế khách hàng sử dụng nước sạch chủ yếu là các đơn vị kinh doanh, dịch vụ nên giá bán lẻ nước sạch bình quân hàng năm cao, tuy nhiên do tác động của dịch Covid-19 khi các nhà hàng, khách sạn, cơ sở kinh doanh trên địa bàn đóng cửa không sử dụng nước sạch, sẽ là những trở ngại cho việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Trên mạng lưới còn 12% ống cũ mục, đan xen các công trình ngầm hoá thuộc các lĩnh vực khác như điện lực, cáp quang,... rất chằng chịt nên có khó khăn trong quản lý, đầu tư sửa chữa chống thất thoát nước. Mặt khác, trong điều kiện mức vay thương mại phục vụ công tác chống thất thoát nước đã hết, nguồn vốn đầu tư cho công tác xây dựng cơ bản gặp khó khăn, ảnh hưởng lâu dài đến hiệu quả công tác chống thất thoát nước tại đơn vị.

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu và giá nước sạch do UBND Thành phố quy định, đồng thời giá mua bán sỉ nước sạch thông qua hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) được xác định qua từng năm nên có sự hạn chế nhất định về tính chủ động điều tiết trong cân đối kế hoạch tài chính hàng năm của đơn vị.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Kết quả thực hiện năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019 (đã điều chỉnh hồi tố)	Kết quả SXKD năm 2020		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2020	So với thực hiện năm 2019
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	54,258	47,368	46,257	97,65	85,25
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	40,188	36,000	36,012	100,03	89,61
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	470.308	457.300	457.252	99,99	97,22
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		464.549	453.000	452.113	99,58	97,11
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,86	100	98,89	-	-
5	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
6	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	26,02	24,00	22,00	-	-
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	44.908 (*)	40.000	44.117	110,29	98,24
8	Cổ tức	%/mệnh giá	12	12	Dự kiến 13	-	-

(*) Theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV tại Thông báo số 660/TB-KV IV ngày 31/12/2020, lợi nhuận trước thuế năm 2019 đã điều chỉnh hồi tố từ 39.704 triệu đồng thành 44.908 triệu đồng (tăng 5.204 triệu đồng).

b. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2020:

Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của Thành phố; ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty với đặc điểm địa bàn quản lý trung tâm, khách hàng chủ yếu là đơn vị kinh doanh, dịch vụ.

Trong bối cảnh đó, với những giải pháp thiết thực, tập thể lãnh đạo, CB-CNV Công ty đoàn kết thống nhất tập trung lãnh đạo kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế; phối hợp nhịp nhàng lấy mục tiêu giảm thất thoát nước và lợi nhuận là hàng đầu. Phát huy cơ chế khoán sản phẩm cho nhóm và người lao động, gắn kết quả công việc với thu nhập, năng suất lao động và quyền lợi người lao động.

Sản lượng nước Công ty mua sỉ nước sạch từ SAWACO là 46,257 triệu m³ giảm 2,4% so với kế hoạch (47,368 triệu m³), so với năm 2019 giảm 8,001 triệu m³ (14,7%).

Sản lượng nước tiêu thụ đạt 36,012 triệu m³ **tăng 0,03%** so với kế hoạch điều chỉnh năm 2020 (36,000 triệu m³), **giảm 4,176 triệu m³ (10,4%)** so với năm 2019. Doanh thu tiền nước đạt 452.113 triệu đồng **giảm 0,2%** so với kế hoạch điều chỉnh năm 2020 (453.000 triệu đồng), **giảm 12.436 triệu đồng (2,7%)** so với năm 2019. Trong đó giá bán lẻ nước sạch bình quân 12 kỳ đạt 12.554 đồng/m³ **giảm 29 đồng/m³** so với kế hoạch (12.583 đồng/m³), **tăng 995 đồng/m³** so với năm 2019 (11.559 đồng/m³), **vẫn là mức giá cao nhất so với các công ty khác của SAWACO.**

Trong năm 2020, đối với công tác quản lý vận hành mạng lưới phục vụ công tác cấp nước, Công ty tập trung công tác phối hợp thực hiện sửa chữa ống mục nghẹt, sửa bể, đặc biệt tập trung công tác dò, sửa bể ngầm để giảm thất thoát nước. Về chương trình hoàn thiện mạng lưới 5 năm giai đoạn 2015 – 2020 chỉ đạt 70% so với kế hoạch, trong năm 2020 đạt 55% giá trị xây lắp về các hạng mục phát triển mạng lưới cải tạo ống mục, sửa chữa ống mục, DMA, công tác chống thất thoát nước, di dời đồng hồ nước. Nguyên nhân do ảnh hưởng chung dịch bệnh Covid-19 và Nghị định 68-CP ban hành chậm triển khai duyệt giá mới.

Đặc biệt trong công tác chống thất thoát nước giai đoạn 2015 - 2020, năm 2020 Công ty đã kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước từ 42,3% (của năm 2015) xuống còn 22% (kéo giảm được 20%, lượng nước tiết kiệm được hơn 44 triệu m³, giá trị thu hồi tương đương hơn 219 tỷ đồng), so với kế hoạch năm 2020 kéo giảm được 2%, so với cùng kỳ năm 2019 kéo giảm được 4,02%. Công tác này góp phần vào kết quả sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả chung trong năm. Công ty luôn tập trung đầu tư vốn để cải tạo, thay thế và tích cực dò tìm điểm bể, tăng cường thêm các đơn vị ngoài tham gia thực hiện dò tìm và sửa bể. Đây là sự quyết tâm và nỗ lực rất lớn của tập thể lãnh đạo, CB-CNV Công ty.

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt **44.117 triệu đồng, tăng 10,3% và vượt chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đặt ra là 40.000 triệu đồng.**

Công ty dự kiến cổ tức chi trả năm 2020 là 13%/mệnh giá cổ phiếu.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
Nguyễn Thành Phúc	20/5/1964	Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật.	Giám đốc	97 đường số 1, cư xá Đô Thành, P.4, Q.3, TP.HCM	21/4/2017	-	-	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV)	17,71
Phạm Hồng Thăng	14/11/1974	Thạc sỹ Quản lý đô thị và xây dựng	Phó Giám đốc	412/7 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	21/4/2017	-	-	-	-
Nguyễn Mười	30/10/1973	Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc	10/9 KP4, 14A, P. Tân Thuận Tây, Q. 7, TP.HCM	21/4/2017	-	-	-	-
Nguyễn Hữu Cường	09/8/1971	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	45/46A Trần Thái Tông, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM	21/4/2017	1.500	0,016	-	-

b. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên - tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty hiện có **232** CB-CNV, trong đó có **46,12%** trình độ cao đẳng trở lên, **232** là đoàn viên công đoàn. Công ty có **10** phòng, ban, đội; với **04** công đoàn bộ phận (gồm Công đoàn bộ phận văn phòng, Công đoàn bộ phận Quản lý giám nước không doanh thu - Thi công – Xây lắp, Công đoàn bộ phận Quản lý đồng hồ nước và Công đoàn bộ phận Thu tiền).

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm nhân thọ, tiền ăn giữa ca, đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau,... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư vào các công trình xây dựng cơ bản trong năm 2020 là 21.419 triệu đồng, bao gồm:

- Phát triển mạng lưới : 960 triệu đồng (*)
- Cải tạo nâng cấp : 8.432 triệu đồng (*)
- Cải tạo thay thế : 3.175 triệu đồng (*)
- Sửa chữa ống mụt : 5.645 triệu đồng (**)
- Chống thất thoát nước : 2.771 triệu đồng (**)
- Mua sắm cơ sở vật chất : 436 triệu đồng (*)

(*) Danh mục hình thành tài sản cố định.

(**) Danh mục đưa vào chi phí.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019 (Triệu đồng)	Năm 2020 (Triệu đồng)	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	280.201	285.083	1,74%
Doanh thu thuần	467.526	454.005	(2,89)%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46.506	43.499	(6,46)%
Lợi nhuận khác	(1.598)	618	138,67%
Lợi nhuận trước thuế	44.908	44.117	(1,76)%
Lợi nhuận sau thuế	36.540	35.914	(1,71)%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30,74%	33,88%	3,14%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,33 lần	1,93 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,2 lần	1,76 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	32,14%	26,26%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	47,36%	35,61%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	37,84	36,03	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,67	1,59	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,82%	7,91%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,22%	17,08%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13,04%	12,60%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,95%	9,58%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.360.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/3/2020)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	4	8.287.139	88,54
2	Cổ đông nhỏ	309	1.072.861	11,46

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	10	7.892.841	84,33
2	Cổ đông cá nhân	303	1.467.159	15,67

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	10	1.967.319	21,02
2	Cổ đông trong nước	303	7.392.681	78,98

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	4.974.700	53,15
2	Các cổ đông khác	312	4.385.300	46,85

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:

Công ty là 1 trong 10 đơn vị phân phối trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) đóng vai trò cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động chính của Công ty là tiếp nhận nguồn nước từ SAWACO và phân phối trực tiếp cho khách hàng. Địa bàn hoạt động của Công ty hiện bao gồm Quận 1 và Quận 3 (trừ Phường 12, 13, 14) là các quận trung tâm của thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty là đơn vị đầu tiên thuộc SAWACO đạt chỉ tiêu 100% hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch từ năm 2013 và tiếp tục được duy trì.

Quá trình hoạt động, Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Năm 2020, thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm tiền nước cho khách hàng là hộ nghèo, cận nghèo và khu cách ly tập trung bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo chỉ đạo của SAWACO và UBND TP.HCM (văn bản số 3358/UBND-ĐT ngày 31/8/2020), Công ty đã thực hiện hoàn trả cho khách hàng tương đương 600.000 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2020, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty có tính kế thừa bền vững.

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100 % nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh; đảm bảo duy trì chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về doanh thu tiền nước, lợi nhuận trước thuế,...

Công ty vẫn tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng và đi vào chiều sâu.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin đã bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ khách hàng.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản năm 2020 là 285.083 triệu đồng, tăng 4.882 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ 1,74% so với năm 2019. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 35,87%, chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho,... Năm 2020, tài sản cố định mới tăng 34.312 triệu đồng; trong đó, 34.252 triệu đồng là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống ống cấp nước, đồng hồ nước cỡ lớn và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý; còn lại 60 triệu đồng là tài sản tăng do mua sắm.

Hàng tồn kho cuối năm 2020 tăng 9,43% so với năm 2019 và vòng quay hàng tồn kho giảm từ 37,84 lần xuống 36,03 lần, giá trị hàng tồn kho của Công ty là khá cao nhằm mục đích cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình trong 6 tháng cuối năm 2020 và đầu năm 2021 để thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục, chống thất thoát nước. Mặt khác, nguyên nhân hàng tồn kho nhiều còn do chậm được cấp giấy phép cho công tác đào đường, di dời hộp đồng hồ nước, tồn kho lượng đồng hồ nước mới nhập vào cuối năm của gói thầu đồng hồ nước.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,93 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,76 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 26,26%
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu: 35,61%

Điều này thể hiện Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã rà soát tất cả các văn bản, quy định, quy trình nghiệp vụ, đặc biệt là các quy trình nghiệp vụ liên quan đến dịch vụ khách hàng để điều chỉnh, bổ sung, hoặc soạn thảo mới phù hợp với điều kiện thực tế và hướng đến mục tiêu giải quyết nhanh gọn, chính xác các yêu cầu của khách hàng.

- Công ty triển khai dịch vụ Tổng đài điện thoại Call Center (dịch vụ/trung tâm chăm sóc khách hàng) hoạt động 24/7 để tiếp nhận, giải đáp thắc mắc của khách hàng và phối hợp xử lý nhanh các sự cố trên mạng lưới cấp nước; tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh sự cố liên quan qua hệ thống tổng đài 1022 của Thành phố; bố trí bộ phận tiếp khách hàng tại trụ sở (tầng trệt) theo cơ chế “một cửa” nhằm tránh tình trạng khách hàng đi lại nhiều lần.

- Cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ được tạo điều kiện tham gia các buổi hội thảo, các lớp tập huấn, đào tạo trong và ngoài nước, giao lưu với các đơn vị bạn trong ngành nhằm học tập kinh nghiệm, nâng cao trình độ; đội ngũ cán bộ quản lý các phòng, ban, đội cũng được luân chuyển, bổ nhiệm nhằm tạo điều kiện phát huy năng lực của từng cá nhân.

- Công ty triển khai đọc số bằng điện thoại thông minh, mở rộng các tương tác phần mềm trong quản lý; xây dựng và triển khai phần mềm quản lý sự cố mạng lưới cấp nước trên nền tảng GIS; ứng dụng Zalo trong việc tương tác, cung cấp thông tin cho khách hàng; triển khai thử nghiệm đồng hồ nước thông minh tại một số khu vực phù hợp; thay đổi giao diện website theo hướng thân thiện, dễ tra cứu, cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho khách hàng.

- Công ty đã triển khai áp dụng hóa đơn điện tử, đồng thời không thu tiền nước tại nhà khách hàng từ năm 2018; rút ngắn lịch đọc chỉ số đồng hồ nước khách hàng từ 20 đợt/kỳ xuống còn 12 đợt/kỳ; phối hợp mở rộng các kênh thu hộ và thanh toán tiền nước; công khai quy trình, quy định, hướng dẫn cho khách hàng trên website và tổ chức tiếp nhận hồ sơ khách hàng trực tuyến; có cơ chế giải quyết khẩn nhu cầu dịch vụ cấp nước của khách hàng;... góp phần rút ngắn thời gian thao tác nghiệp vụ, giảm lao động trực tiếp, giảm thiểu chi phí quản lý, tạo thêm tiện lợi cho khách hàng.

- Trong việc hiện đại hóa hành chính, Công ty nâng cấp phần mềm Văn phòng điện tử (Online Office) nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp trực tuyến giữa các phòng, ban, đội; ký kết hợp đồng với Trung tâm tin học và số hóa tài liệu (thuộc Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam) để chỉnh lý tài liệu lưu trữ tại Phòng Tổ chức – Hành chính; trang bị ipad cho cán bộ chủ chốt để phục vụ hội họp online trực tuyến, giúp công tác quản lý hành chính ngày càng nề nếp, tiết kiệm thời gian hội họp trực tiếp và chi phí in ấn tài liệu,...

- Về hoạt động truyền thông, Công ty phối hợp với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) và báo Sài Gòn Giải Phóng, báo Người Lao Động để cung cấp các thông tin, tuyên truyền các hoạt động của đơn vị. Đồng thời, các tiện ích nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng cũng được tuyên truyền, thông tin rộng rãi thông qua website Công ty nhằm quảng bá hình ảnh và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng.

4. Các kế hoạch, định hướng của Công ty trong năm 2021: (Các chỉ tiêu trên sẽ được trình lên Đại hội đồng cổ đông trong tháng 4/2021).

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2021 so với năm 2020 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	36,012	37,000	102,7
2	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	452.113	491.703	108,8
3	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,89	100	-
4	Gắn mới đồng hồ nước	Cái	165	100% nhu cầu khách hàng	-
5	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
6	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	22,00	21	-
7	Đầu tư xây dựng cơ bản				
7.1	Vốn vay	Mét	-	0	-
	Giá trị giải ngân	Triệu đồng	-	0	-
7.2	Vốn kinh doanh	Mét	-	15.319	-
	Giá trị giải ngân	Triệu đồng	12.567	93.061 *	-
7.3	Vốn đưa vào chi phí sản xuất	Mét	-	5.010	-
	Giá trị giải ngân	Triệu đồng	8.416	20.746	-
7.4	Cơ sở vật chất	Mét	-	-	-

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2021 so với năm 2020 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
	Giá trị giải ngân	Triệu đồng	436	2.500	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	44.117	45.000	102
9	Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 13	Dự kiến 13	-

* Trong đó, các công trình chuyển tiếp năm cũ có khối lượng là 10.689 m và giá trị giải ngân là 75.862 triệu đồng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đã đạt hầu hết các chỉ tiêu đề ra.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch 100% toàn địa bàn Công ty quản lý.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Dự báo năm 2021 nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, tiếp tục ảnh hưởng chung hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Bên cạnh đó, doanh nghiệp vẫn sẽ đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn, các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,...

Mặt khác, thời gian vừa qua các cơ quan quản lý đã ban hành một số văn bản pháp lý quan trọng điều chỉnh một số quy định về quản trị đối với các công ty đại chúng như:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực ngày 15/02/2021.

Trong bối cảnh đó, HĐQT sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước trên bàn, đảm bảo Công ty phát triển theo định hướng đề ra;
- Đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động;
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế khác;
- Tiếp tục rà soát, cập nhật, tổ chức xây dựng đồng bộ Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS của Công ty theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật mới ban hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đến thời điểm lập báo cáo:

Số TT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Bà Phạm Thị Thanh Vân	Chủ tịch HĐQT	1.400	0,015	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,71	
2	Ông Trần Quang Minh	Thành viên	-	-	1.658.700 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,72	Hiện là Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Chợ Lớn.
3	Ông Nguyễn Thành Phúc	Thành viên/ Giám đốc	-	-	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,71	
4	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	-	-	936.000 (Đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á)	10,00	Hiện là TV HĐQT/Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á, Thành viên HĐQT của CTCP Cấp nước Phú Hoà Tân, CTCP Cấp nước

Số TT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
							Nhà Bè, CTCP Cấp nước Gia Định.
5	Ông Tạ Chương Lâm	Thành viên	-	-	-	-	-
6	Ông Huỳnh Đức Thành	Thành viên	-	-	-	-	-

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 03 phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm 22 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành 44 nghị quyết liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định vào ngày 28/5/2020 và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

Số TT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
1	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2020 (Đại hội tổ chức sau thời gian hoãn vì dịch Covid-19)	28/5/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2019. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập. - Thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2019. - Thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2020. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020. - Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020. - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty. - Thông qua việc ban hành Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty. - Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát của ông Nguyễn Xuân Trình. - Thông qua việc bầu bổ sung bà Thạch Dương Kim An làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có.

f. Đào tạo quản trị Công ty: (Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm).

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị/ Thư ký Công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đến thời điểm lập báo cáo:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS	1.000	0,011	-	-	-
2	Bà Phạm Thị Phương Linh	Thành viên	-	-	-	-	Hiện là Thành viên BKS CTCP Cấp nước Phú Hoà Tân, CTCP Cấp nước Nhà Bè
3	Bà Thạch Dương Kim An	Thành viên	-	-	-	-	-
4	Ông Nguyễn Xuân Trình	Thành viên	-	-	-	-	Ông Nguyễn Xuân Trình từ nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 11/5/2020 theo nguyện vọng cá nhân.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty;
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*** Đối với thù lao:**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2020 như sau:

- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

*** Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương người quản lý chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

*** Đối với tiền thưởng:**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

*** Các lợi ích khác:**

Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
-	-	-	-	-	-	-	-

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Trong năm 2020, giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các hợp đồng mua bán sỉ nước sạch và hợp đồng thuê lại tài sản (mạng lưới cấp nước cấp 3) để hoạt động và khai thác, cụ thể như sau:

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Cổ đông lớn và có 3 thành viên đại diện vốn góp tham gia HĐQT	Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, tổng giá trị giao dịch là 1.101.136.817 đồng.
2	-nt-	-nt-	Về việc ký kết Bản thoả thuận và Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (qua đồng hồ tổng) năm 2020, Phụ lục Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (qua đồng hồ tổng) kỳ 7 đến kỳ 10 năm 2020 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, với đơn giá như sau: + Đơn giá kỳ 1 – 6 năm 2020: 6.027,77 đồng/m ³ ; + Điều chỉnh đơn giá kỳ 7 – 10 năm 2020: 5.850 đồng/m ³ (từ 6.027,77 đồng/m ³ xuống còn 5.850 đồng/m ³ , giảm 177,77 đồng/m ³); + Đơn giá kỳ 11 và 12 năm 2020: 5.850 đồng/m ³ .

* Các hợp đồng, giao dịch trên đều được thông qua HĐQT và được sự giám sát của Ban kiểm soát trước khi tiến hành ký kết.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích văn bản số 183/2021/BCKT-HCM.00333 ngày 25/3/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (đính kèm).

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đính kèm)

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành trong năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Chủ tịch HĐQT TCty Cấp nước Sài Gòn;
- Các thành viên HĐQT Công ty;
- Các thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Phúc